TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST–DS	*G, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST–DS ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**.

Địa chỉ: Số 2 Đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chi nhánh thực hiện khởi kiện: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Giồng Trôm

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Minh K – Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện G.

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thị R**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 12, xã H, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Trần Thị Trúc G**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- Bà **Trần Thị Trúc L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp 14, xã T, huyện G, tỉnh B.

- Ông **Trần Đăng K**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Ấp 12, xã H, huyện G, tỉnh B.

Người đạidiện theo ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Trúc G, bà Trúc L và ông K là bà Võ Thị R.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Rành, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng NN và PTNT- chi nhánh huyện G số tiền tạm tính đến ngày 20/12/2022 là 415.923.287 đ *(Bốn trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng),* trong đó tiền gốc là 400.000.000 đ *(Bốn trăm triệu đồng),* số tiền lãi: 15.923.287 đ *(Mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng).*

Bà Võ Thị R, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 7107LAV202107022 ngày 25/10/2021 số tiền là 400.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng)* giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G và bà Võ Thị R kể từ ngày 20/12/2022 cho đến khi bà R và các con của bà R trả dứt nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G.

Trường hợp bà Võ Thị R, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ, cụ thể:

- Giấy chứng nhận QSD đất số AK 201454 thửa 115 tờ bản đồ 12 diện tích 799m^2 do UBẩ D huyện Giồng Trôm cấp ngày 08/6/2007

- Giấy chứng nhận QSD đất số AK 201455 thửa 122 tờ bản đồ 12 diện tích 3.811m^2 do UBẩ D huyện Giồng Trôm cấp ngày 08/6/2007

- Giấy chứng nhận QSD đất số CR 433588 thửa 327 tờ bản đồ 12 diện tích 840,7m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/6/2019

ẩ ếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Võ Thị R, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ẩ gân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt ẩ am - Chi nhánh huyện G.

Trường hợp sau khi phía bà Võ Thị R, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K trả xong dứt số nợ nói trên thì ẩ gân hàng sẽ giao trả lại tài sản đã thế chấp cho bà R như hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất tiền án phí mỗi bên chịu ½. Cụ thể như sau:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 10.318.500đ *(Mười triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).*

Bà Võ Thị R, bà Trần Thị Trúc L, bà Trần Thị Trúc G và ông Trần Đăng K liên đới phải chịu án phí là 5.159.250 đ *(Năm triệu một trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng)* và còn phải nộp đủ số tiền này.

- ẩ gân hàng ẩ ẩ và PTẩ T Việt ẩ am (Chi nhánh Huyện G) chịu án phí là 5.159.250 đ *(Năm triệu một trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng).* Do ẩ gân hàng ẩ ẩ và PTẩ T Việt ẩ am (Chi nhánh Huyện G) đã nộp tiền tạm ứng án phí là 10.319.000 đ (*Mười triệu ba trăm mười chín nghìn đồng)* nên

được khấu trừ. Hoàn lại cho ả gân hàng số tiền chênh lệch là 5.159.500 đ (*Năm triệu một trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu số 0003159 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSả D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAả D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền